

BÀN VỀ VẤN ĐỀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NHIỀU LẦN VÀ THỰC HIỆN NHIỀU HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Nguyễn Hoàng Việt¹
Đào Thùy Linh²

Tóm tắt: Vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính là những khái niệm được sử dụng trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trong thực tiễn, việc hiểu và áp dụng các quy định liên quan đến các vấn đề này còn nhiều tranh cãi cần phải được nghiên cứu tháo gỡ để áp dụng một cách thống nhất. Bài viết phân tích một số tiêu chí để có thể phân biệt vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, giúp cho việc áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền thực thi công vụ bảo đảm tính chính xác, đúng đắn. Bên cạnh đó, tác giả bài viết cũng đưa ra quan điểm về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính (ra một hay nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Từ khóa: Vi phạm hành chính nhiều lần; thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính; xử phạt vi phạm hành chính.

Nhận bài: 10/4/2019; Hoàn thành biên tập: 05/6/2019; Duyệt đăng: 10/7/2019.

Abstract: Multiple administrative violations and repetitive administrative violations are concepts used in the law on handling administrative violations. In practice, understanding and applying related regulations on administrative are still controversial, which requires more research to find a uniform solution. This article analyses several criteria to distinguish multiple administrative violations and repetitive administrative violations, which is helpful for the precisely and correctly legal applications of the responsible officials. Besides, the author of this article presents a view on the decision to sanction administrative violation in case a person performs repetitive administration violations (issuing one or more decisions to sanction administrative violations).

Key words: Multiple administrative violations; repetitive administrative violations; handling administrative violations.

Date of receipt: 10/4/2019; Date of revision: 05/6/2019; Date of approval: 10/7/2019.

Vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính là những khái niệm được sử dụng trong pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc hiểu và áp dụng các quy định liên quan đến các vấn đề này còn nhiều tranh cãi cần phải được nghiên cứu, áp dụng một cách thống nhất. Qua theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như kinh nghiệm thực tế, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tạm đưa ra

một số tiêu chí để có thể phân biệt vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính cũng như quan điểm về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính (ra một hay nhiều quyết định xử phạt vi phạm hành chính) để quý vị có thể nghiên cứu, trao đổi, tham khảo, giúp cho việc áp dụng pháp luật của người có thẩm quyền thực thi công vụ bảo đảm tính chính xác, đúng đắn.

¹ Thạc sỹ Luật, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp.

² Thạc sỹ Luật, Giám đốc Trung tâm Thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp.



Hiện nay, việc sử dụng thuật ngữ “hành vi vi phạm hành chính” trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 cũng còn có những ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng, việc sử dụng thuật ngữ “hành vi vi phạm hành chính” chưa thực sự chính xác về mặt khoa học. Bởi vì, khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính định nghĩa: “Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”. Nếu đã định nghĩa vi phạm hành chính là hành vi trái luật (vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước) thì không nên sử dụng thuật ngữ “hành vi vi phạm hành chính”, vì đây là một cách lặp từ không chính xác³. Trong bài viết này, chúng tôi tạm sử dụng thuật ngữ “hành vi vi phạm hành chính” theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính để nói về vi phạm hành chính (thay vì thuật ngữ “vi phạm hành chính” theo quan điểm nêu trên).

1. Phân biệt vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính, một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Khoản 1 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính cũng quy định: Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.

Cũng theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì “vi phạm hành chính nhiều lần là trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính

mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý”.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, chúng tôi tạm đưa ra một số tiêu chí sau đây để có thể phân biệt vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính:

a) *Tiêu chí thứ nhất, về loại hành vi vi phạm:* Thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính là trường hợp đối tượng vi phạm thực hiện từ hai hành vi trở lên (hành vi vi phạm có thể giống như nhau hoặc khác nhau). Ngược lại, vi phạm hành chính nhiều lần là trường hợp đối tượng vi phạm thực hiện nhiều lần cùng một hành vi vi phạm.

b) *Tiêu chí thứ hai, về thời điểm thực hiện hành vi vi phạm:* Trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, các hành vi vi phạm hành chính bị phát hiện có thể đã được thực hiện tại các thời điểm khác nhau hoặc đã/đang được thực hiện cùng thời điểm. Ngược lại, trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, các hành vi vi phạm hành chính bị phát hiện phải đã được thực hiện tại các thời điểm khác nhau và đều chưa bị xử lý, chưa hết thời hiệu xử lý.

c) *Tiêu chí thứ ba, về chế tài xử lý:* Trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định việc xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện có những quy định không thống nhất trong chế tài xử lý, cụ thể là:

- Điểm d khoản 1 Điều 3 quy định việc xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính.

- Điểm b khoản 1 Điều 10 quy định vi phạm hành chính nhiều lần chỉ là tình tiết tăng nặng. Điều này có nghĩa là, nếu đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần thì chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 hành vi

³ Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, Dự án điều tra cơ bản “Thực tiễn thi hành một số quy định mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012” của Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) thực hiện năm 2018, do TS. Nguyễn Văn Cương làm chủ nhiệm, tr. 165; Huỳnh Thị Sinh Hiền, Vấn đề lý luận về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong quy định của pháp luật Việt Nam, Tạp chí Khoa học – Đại học Cần Thơ (2013), tr. 24-29.

và áp dụng tình tiết tăng nặng vì phạm hành chính nhiều lần.

Như vậy, điểm d khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính đều quy định chế tài xử lý đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, nhưng việc áp dụng từng chế tài sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý khác nhau.

Vấn đề áp dụng chế tài nào để xử phạt đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần?

Trong bối cảnh các quy định pháp luật chưa có sự thống nhất như đã nêu trên, trường hợp này, chúng tôi cho rằng, người có thẩm quyền xử phạt nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho đương sự trong áp dụng pháp luật. Theo đó, chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 hành vi và áp dụng tình tiết tăng nặng vì phạm hành chính nhiều lần.

Về lâu dài, trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Quốc hội cần sửa đổi các quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 10 để bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật⁴. Chúng tôi cho rằng, nếu đã quy định vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì cần thiết phải bãi bỏ quy định “*vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm*” tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tình huống thực tế: Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra tại doanh nghiệp thủy sản A. Tại thời điểm kiểm tra khu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thủy sản A, Đoàn kiểm tra phát hiện doanh nghiệp này đang thực hiện hành vi xả nước thải

vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải tại 03 vị trí xả thải khác nhau: (i) Nước thải từ bể lắng cuối cùng của hệ thống xử lý xả ra hồ thoát nước chung của khu cảng cá; (ii) Nước thải từ hồ gom từ sàn tiếp nhận nguyên liệu, rửa mặt sàn phía trước nhà xưởng, không được đưa về hệ thống xử lý mà xả trực tiếp ra cống thoát nước mưa chung của khu cảng; (iii) Nước thải từ đường thoát nước rửa một phần mặt bằng trong nhà xưởng xả ra hồ thoát nước chung của khu cảng.

Vấn đề đặt ra: Với các hành vi vi phạm của doanh nghiệp thủy sản A trong trường hợp này được xác định là “*vi phạm hành chính nhiều lần*” hay “*thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính*”?

Căn cứ vào các tiêu chí đã nêu điểm a, b, c mục 1 trên đây, có thể thấy, doanh nghiệp thủy sản A thực hiện cùng một hành vi: Xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải (tại 03 vị trí xả thải). Tại thời điểm kiểm tra, các hành vi đều đang được thực hiện. Do vậy, vụ việc này không thuộc trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, phải xác định đây là thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính (vì cả 03 hành vi tại 03 vị trí xả thải đều đang được thực hiện).

Cũng với vụ việc kể trên, tại thời điểm kiểm tra, giả thiết Đoàn kiểm tra chỉ phát hiện thấy 01 vị trí xả thải mà doanh nghiệp này đang thực hiện hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải; còn 02 vị trí xả thải còn lại, tại thời điểm kiểm tra không có việc xả thải nhưng qua xác minh, giám định, Đoàn kiểm tra thấy rằng, trước đó, doanh nghiệp cũng có hành vi xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải tại 02 vị trí xả thải này (tại thời điểm kiểm tra thì việc xả thải tại 02 vị trí này đã được chấm dứt) thì có thể coi

⁴ Hiện nay, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được Bộ Tư pháp trình Chính phủ. Thời gian dự kiến trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính: Quý IV năm 2020 (theo Tờ trình số 49/TT- BTP ngày 04/12/2018 của Bộ Tư pháp gửi Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Ngày 31/12/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2018 (Nghị quyết số 162/NQ-CP), trong đó có nội dung thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan “*hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2019, trình Quốc hội xem xét, thông qua trong năm 2020 theo quy định*”.



đây là trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần (doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý).

2. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính

Có quan điểm cho rằng, trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chỉ ra 01 quyết định xử phạt. Bởi vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì *“trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính”*.

Tuy nhiên, cũng có quan điểm khác cho rằng, trường hợp thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thể xem xét, ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt. Bởi vì, theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, *“trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm, thì biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ từng hành vi vi phạm. Việc ra quyết định xử phạt được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính”*. Trong khi đó, khoản 3 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức”*.

Theo quan điểm của chúng tôi, cần kết hợp các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP để xử lý trường

hợp đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong một vụ vi phạm. Theo đó, có thể khẳng định, việc ra quyết định xử phạt được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính, tức là có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm. Tuy nhiên, trường hợp nào thì người có thẩm quyền xử phạt chỉ ra 01 quyết định xử phạt và trường hợp nào thì người có thẩm quyền xử phạt ra nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm lại là một vấn đề còn tranh cãi.

Chúng tôi cho rằng, khoản 1 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định việc ra 01 quyết định xử phạt chỉ trong trường hợp đối tượng *“bị xử phạt trong cùng một lần”*. Điều này có nghĩa là, nếu đối tượng vi phạm thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính và không bị xử phạt trong cùng một lần thì mỗi lần xử phạt sẽ ra 01 quyết định xử phạt (trong đó có thể xử phạt một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính). Do vậy, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt cần nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật nêu trên để phân tách thành 02 trường hợp và có hướng xử lý cụ thể:

Trường hợp thứ nhất, nếu một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính trong một vụ vi phạm và *“bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt”*.

Trường hợp thứ hai, nếu một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính và không bị xử phạt trong cùng một lần thì mỗi lần xử phạt sẽ ra 01 quyết định xử phạt.

Ví dụ, ông Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị chiến sỹ Cảnh sát giao thông phát hiện thực hiện hành vi: (1) điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Sau khi dừng phương tiện, chiến sỹ Cảnh sát giao thông tiếp tục phát hiện ông Nguyễn Văn A thực hiện các

hành vi vi phạm sau đây: (2) điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở, vi phạm quy định tại điểm b khoản 8 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP; (3) vận chuyển lâm sản trái pháp luật (với số lượng rất lớn), vi phạm quy định tại Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Trong trường hợp này, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017), người có thẩm quyền phát hiện ra vụ việc vi phạm *“phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi phạm và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính”*¹. Theo đó, chiến sỹ Cảnh sát giao thông phát hiện ra vụ việc vi phạm cần lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn A về 03 hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và lĩnh vực lâm sản; sau đó chuyển toàn bộ vụ việc vi phạm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền (vì đây là chức danh có thẩm quyền chung) để tiến hành xử phạt theo quy định². Nếu có đầy đủ căn cứ xác định 03 hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và lĩnh vực lâm sản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp có thẩm quyền ban hành 01 quyết định xử phạt để xử phạt trong cùng một lần đối với ông Nguyễn Văn A về 03 hành vi vi phạm hành chính (không tách thành nhiều quyết định xử phạt để xử phạt trong cùng một lần). Trường hợp chưa có đầy đủ căn cứ xác định cả 03 hành vi vi phạm để xử phạt trong cùng một lần thì người có thẩm quyền xử phạt có thể ban hành nhiều quyết định xử phạt để tiến hành xử phạt đối với một hoặc một số hành vi trong mỗi lần xử phạt.

Giả sử trong trường hợp vụ việc nêu trên, có 03 hành vi vi phạm hành chính, thì hai hành vi (1) và (2) có thể xác định được ngay và ra quyết định xử phạt; còn đối với hành vi (3), người có thẩm quyền xử phạt phải xác minh, giám định để xác định gỗ có thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm không; nếu có thì thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm gì; số lượng bao nhiêu m³ (mét khối)... để từ đó có căn cứ “áp” chính xác điểm, khoản cụ thể nào tại Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP đối với hành vi vi phạm. Để kịp việc xử lý bảo đảm tính nghiêm minh, kịp thời, nhanh chóng³, bảo đảm thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính⁴, người có thẩm quyền xử phạt có thể ra quyết định xử phạt xử phạt (lần thứ nhất) đối với hai hành vi (1) và (2) trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; còn đối với hành vi (3), cần phải có thêm thời gian để xác minh, giám định, người có thẩm quyền xử phạt có thể ban hành quyết định xử phạt sau (lần thứ hai).

¹ Xem khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017).

² Điểm c khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Nêu hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của nhiều người thuộc các ngành khác nhau, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm”*.

³ Xem các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁴ Theo quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.



Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng, vi phạm hành chính nhiều lần và thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính là vấn đề còn có những cách hiểu khác nhau. Do vậy, việc nghiên cứu, phân tích, làm rõ những khía cạnh pháp lý có liên quan sẽ giúp cho việc thực thi, áp dụng pháp luật được thống nhất, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, Dự án điều tra cơ bản “Thực tiễn thi hành một số quy định mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012”, Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư

pháp) thực hiện năm 2018, do TS. Nguyễn Văn Cương làm chủ nhiệm.

2. Huỳnh Thị Sinh Hiền “Vấn đề lý luận về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong quy định của pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Khoa học - Đại học Cần Thơ (2013).

3. Tờ trình số 49/TTr-BTP ngày 04/12/2018 của Bộ Tư pháp gửi Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Nghị quyết Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2018 (Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 31/12/2018).

QUẢN LÝ TIỀN THU TỪ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH, CHỨNG TỪ THU, NỘP TIỀN PHẠT - QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Tiếp theo trang 60)

Thứ ba, đề nghị Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nhằm đơn giản hóa thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước để đảm bảo đầy nhanh tiến độ và giảm các chi phí không cần thiết trong tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

3.2. Về tổ chức thi hành pháp luật

Thứ nhất, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho công tác xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc quản lý,

sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng nội dung, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

Thứ hai, tiếp tục quan tâm, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính nói chung; quan tâm đầu tư kinh phí thuê, mua sắm phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phục vụ cho công tác xử phạt vi phạm hành chính nói riêng.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và mọi công dân trong giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, trong đó có nội dung về quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu, nộp tiền phạt./